

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LÂM  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/6/2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Thanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Lai**

2. Bà **Trần Thị Kim Hương**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Ngọc Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* ông **Trần Xuân Ngọc** – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn YT, xã XY, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Trịnh Ngọc Tuấn A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn TA, xã CAB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Ng trình bày:*

+ Về yêu cầu ly hôn: Bà và ông Trịnh Ngọc Tuấn A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CAB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 03/5/2017.

Quá trình chung sống vợ chồng bà hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đời sống chung không hòa hợp vợ chồng thường xuyên cãi vã vì chuyện tiền bạc ăn nhậu cờ bạc, không có sự quan tâm chăm sóc yêu thương khiến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Bà không còn tình cảm với ông A, việc kéo dài hôn nhân

không đem đến hạnh phúc, vì vậy nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông Trịnh Ngọc Tuấn A.

+ Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng và ông Trịnh Ngọc Tuấn A có 02 con chung là cháu Trịnh Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 21/11/2017 và Trịnh Ngọc Bảo A, sinh ngày 03/10/2019. Các cháu đều khỏe mạnh bình thường, không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần. Sau khi ly hôn bà muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu A, giao ông A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ng, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chia tài sản khi ly hôn, nợ chung: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai 29/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trịnh Ngọc Tuấn A trình bày:*

+ Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Ng về thời gian chung sống và thời gian kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, vợ chồng cũng có đôi lúc xảy ra xung đột cãi nhau, ly thân từ tháng 4/2021. Khi sống chung vợ chồng thiếu tin tưởng và quan tâm chăm sóc nên dẫn đến ly thân. Ông mong muốn vợ chồng hàn gắn để cùng nuôi con, các vấn đề mâu thuẫn không có gì trầm trọng và đã được khắc phục, ông không đồng ý ly hôn với bà Ng.

+ Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông A xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 21/11/2017 và Trịnh Ngọc Bảo A, sinh ngày 03/10/2019. Trường hợp ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ng và cháu A. Ông không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chia tài sản khi ly hôn: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Ng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tranh chấp về ly hôn giữa bà Phan Thị Ng và ông Trịnh Ngọc Tuấn A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu ly hôn:* Bà Phan Thị Ng và ông Trịnh Ngọc Tuấn A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CAB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 03/5/2017, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn bị đơn ông Trịnh Ngọc Tuấn A, ông A cho rằng vẫn còn tình cảm với bà Ng nên không đồng ý ly hôn. Bà Ng và ông A đều xác nhận đời sống chung của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng và chia sẻ dẫn tới thường xuyên kinh cãi, không còn yêu thương và tôn trọng nhau, hai bên đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà Ng vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông A, ông A cũng không có giải pháp để hàn gắn tình cảm với bà Ng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Ng và ông A thực sự có mâu thuẫn, vợ chồng không có sự tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, bà Ng yêu cầu ly hôn ông A là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Bà Ng và ông A có 02 con chung là cháu Trịnh Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 21/11/2017 và Trịnh Ngọc Bảo A, sinh ngày 03/10/2019. Hiện nay, cháu A còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bà Ng yêu cầu được nuôi cháu A nên giao cháu A cho bà Ng trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Ng không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giao cho ông Trịnh Ngọc Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 21/11/2017; ông A không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con

[4] *Về chia tài sản khi ly hôn:* Bà Phan Thị Ng và ông Trịnh Ngọc Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Bà Phan Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Phan Thị Ng được ly hôn ông Trịnh Ngọc Tuấn A.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Phan Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Ngọc Bảo A, sinh ngày

03/10/2019; bà Ng không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Giao cho ông Trịnh Ngọc Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 21/11/2017; ông A không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Phan Thị Ng và ông Trịnh Ngọc Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009012 ngày 03/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà Ng đã nộp đủ tiền án phí.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam An Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Công Thanh**